TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **34**/2023/HS-ST

Ngày: 06 -7- 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Trình**

Ông **Nguyễn Văn Đông**

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn M (tên khác là L), sinh ngày 10/01/1994 tại Quảng Nam.

Nơi ĐKHKTT Thôn 7A, xã T, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở hiện tại: Tổ 33, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Minh S (sinh năm 1968, còn sống) và bà Đoàn Thị H (sinh năm 1969, còn sống). Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con cả; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 02

+ Ngày 04/5/2018, bị TAND quận Liên Chiểu,TP Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS tại Bản án số 40/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/3/2019 và xong án phí sơ thẩm.

+ Ngày 24/02/2020, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và được Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng phúc thẩm theo Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 69/2020/HSPT-QĐ ngày 07/5/2020, chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/8/2020, chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và nghĩa vụ dân sự đối với số tiền 500.000 đồng do trộm cắp được mà có.

Tiền sự: 01

+Ngày 28/01/2021, bị TAND huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 10/2021/QĐ-TA; chấp hành xong vào ngày 01/01/2022.

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2023 - Có mặt tại phiên tòa

****Người bị hại:*** Anh **Phan Văn Th,** sinh năm: 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 26, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Anh **Bùi Xuân T**, sinh năm: 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: 28 đường L, tổ 127, phường H, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

2/ Anh **Nguyễn Phước Q**, sinh năm: 1981(vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 31, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua quen biết nhau từ việc làm chung công trình xây dựng, Nguyễn M biết anh Phan Văn Th (sinh năm 1980) thường xuyên để các dụng cụ, máy móc làm việc tại nhà của mình ở tổ 26, thuộc phường H, quận Cẩm Lệ. Khoảng 14 giờ ngày 24/12/2022, M đến công trình xây dựng trên đường T, phường H gặp anh Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mượn xe môtô BKS 38H5-5427 đến nhà anh Th để trộm cắp tài sản. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày, M đến trước cổng nhà anh Th, quan sát phía trước sân thấy một máy hàn inox màu vàng nhãn hiệu Hồng Ký không có người trông coi nên M lén lút lấy máy bỏ lên phần gác baga phía trước xe rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, M chở máy hàn trên đến cửa hàng phế liệu ở số 28 đường L, phường H, quận Liên Chiểu rồi bán cho anh Bùi Xuân T (sinh năm 1987) là chủ cửa hàng với giá 650.000 đồng. Số tiền có được, M dùng 600.000 đồng để trả nợ cho người bạn tên M1(chưa rõ nhân thân, lai lịch) và giữ lại 50.000 đồng để tiêu xài thì bị phát hiện.

Sau khi phạm tội Nguyễn M đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã bị cáo, đến ngày 31/3/2023 thì Mẫu bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy hàn inox màu vàng, có gắn hai dây điện màu đen, nhãn hiệu Hồng Ký;

- 01 xe môtô biển kiểm soát 38H5-5427;

- Số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

Theo Kết luận định giá số 90/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của UBND quận Cẩm Lệ, xác định giá trị máy hàn inox màu vàng, có gắn hai dây điện màu đen, nhãn hiệu Hồng Ký là 3.700.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 máy hàn inox màu vàng, có gắn hai dây điện màu đen, nhãn hiệu Hồng Ký cho anh Phan Văn Th, anh Th đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu hay khiếu nại, khiếu kiện gì.

Anh Bùi Xuân T đã mua máy hàn nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 50.000 đồng cho anh Tài, đối với số tiền còn lại, anh Tài không yêu cầu hoàn trả hay bồi thường.

Đối với xe môtô BKS 38H5-5427 do anh Lê Đức Th1 (trú Xuân Lam, Nghi Xuân, Hà Tĩnh) đứng tên chủ sở hữu, anh Nguyễn Phước Q (sinh năm 1981, trú Điện Minh, Điện Bàn, Quảng Nam) là chủ công trình xây dựng mua lại nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với người tên Đ và M1 chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiến hành tách ra để tiếp tục điều tra.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSCL ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn M về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn M phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn M mức án từ **03** năm đến **03** năm **06** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 máy hàn inox màu vàng, có gắn hai dây điện màu đen, nhãn hiệu Hồng Ký cho anh Phan Văn Th, anh Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu hay khiếu nại, khiếu kiện gì nên không đề cập đến.

Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 50.000đồng thu giữ từ bị cáo M cho anh T là phù hợp; đối với số tiền 600.000 đồng còn lại, anh T không yêu cầu bị cáo M hoàn trả hay bồi thường nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại 01 máy hàn inox màu vàng, có gắn hai dây điện màu đen, nhãn hiệu Hồng Ký cho anh Phan Văn Th là phù hợp.

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T số tiền 50.000 đồng là phù hợp.

- Đối với 01 xe môtô BKS 38H5-5427 bị cáo M sử dụng thực hiện hành vi phạm tội hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục lưu giữ tại CQĐT khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với 01 đĩa CD chứa video hình ảnh hành vi phạm tội, lưu trữ theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

Về trách nhiệm của những người có liên quan:

-Đối với anh Bùi Xuân T đã mua máy hàn nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

-Đối với xe môtô BKS 38H5-5427 do anh Lê Đức Th1 (trú Xuân Lam, Nghi Xuân, Hà Tĩnh) đứng tên chủ sở hữu, anh Nguyễn Phước Q (sinh năm 1981, trú Điện Minh, Điện Bàn, Quảng Nam) là chủ công trình xây dựng mua lại nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Khi Đ giao xe cho bị cáo M mượn và sử dụng vào việc trộm cắp tài sản anh Q không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

-Đối với người tên Đ là người cho bị cáo M mượn xe môtô BKS 38H5-5427 và người tên M1 được bị cáo M trả số tiền 600.000 đồng chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiến hành tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý là có cơ sở.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Những người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa người bị hại anh Phan Văn Th; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phước Q, anh Bùi Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Th, anh Q vắng mặt không có lý do; anh Tài có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của anh Th, anh Q, anh T. Do đó, sự vắng mặt của anh Th, anh Q, anh T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn M khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1.1] Vào 15 giờ 10 phút ngày 24/12/2022 tại tổ 26, thuộc phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn M là người đã tái phạm, chưa được xoá án tích đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy hàn inox nhãn hiệu Hồng Ký trị giá 3.700.000 đồng của anh Phan Văn Th.

[2.1.2] Hành vi trên của bị cáo Nguyễn M đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 36/CT-VKSCL ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn M thì thấy:

Bị cáo là người tuổi đời còn trẻ, lẽ ra bị cáo phải lo lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo lười lao động, coi thường pháp luật, chỉ muốn có tiền nhanh chóng để thỏa mãn mục đích cá nhân bằng đồng tiền lao động của người khác, bị cáo Nguyễn M đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi của bị cáo Nguyễn M đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện việc trộm cắp tài sản của anh Phan Văn Th với giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.700.000 đồng; bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội khi đang có 02 tiền án là: Bị TAND quận Liên Chiểu,TP Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS tại Bản án số 40/2018/HSST ngày 04/5/2018, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/3/2019 và bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và được phúc thẩm tại Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 69/2020/HSPT-QĐ ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/8/2020, chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và nghĩa vụ dân sự đối với số tiền 500.000 đồng do trộm cắp được mà có nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Mẫu có nhân thân xấu: Bị cáo M còn có 01 tiền sự là Bị TAND huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

trong thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 10/2021/QĐ-TA ngày 28/01/2021; chấp hành xong vào ngày 01/01/2022. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo còn bỏ đi khỏi địa phương nên cơ quan Điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn M đã thành khẩn khai báo nghĩ nên áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[2.4] Xét về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 máy hàn inox màu vàng, có gắn hai dây điện màu đen, nhãn hiệu Hồng Ký cho anh Phan Văn Th, anh Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu hay khiếu nại, khiếu kiện gì nên HĐXX không đề cập đến.

Anh Bùi Xuân T đã mua máy hàn nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 50.000đồng thu giữ từ bị cáo M cho anh T là phù hợp; đối với số tiền 600.000 đồng còn lại, anh T không yêu cầu bị cáo M hoàn trả hay bồi thường nên HĐXX không đề cập đến.

[2.5] Xét về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại 01 máy hàn inox màu vàng, có gắn hai dây điện màu đen, nhãn hiệu Hồng Ký cho anh Phan Văn Th là có căn cứ.

-Đối với số tiền 50.000đồng thu giữ từ bị cáo M; do anh T khi mua tài sản từ bị cáo M nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T số tiền 50.000 đồng là phù hợp.

- Đối với 01 xe môtô BKS 38H5-5427 bị cáo M sử dụng thực hiện hành vi phạm tội hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục lưu giữ tại CQĐT khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với 01 đĩa CD chứa video hình ảnh hành vi phạm tội, lưu trữ theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

[2.6] Về trách nhiệm của những người có liên quan:

-Đối với anh Bùi Xuân T đã mua máy hàn nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

-Đối với anh Nguyễn Phước Q (sinh năm 1981, trú Điện Minh, Điện Bàn, Quảng Nam) là chủ công trình xây dựng mua lại xe môtô BKS 38H5-5427 nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Khi Đ giao xe cho bị cáo M mượn và sử dụng vào việc trộm cắp tài sản anh Q không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý anh Q là có cơ sở.

-Đối với người tên Đ và người tên M1 hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiến hành tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý là có cơ sở.

[2.7]Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[2.8]Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn M phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn M phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn M **02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng)** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 31/3/2023.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo Nguyễn M biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 06/7/2023.

Riêng người bị hại anh Phan Văn Th; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phước Q, anh Bùi Xuân T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THA quận Cẩm Lệ;
- Nhà tạm giữ công an quận Cẩm Lệ;
- Bị cáo; bị hại;
-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga